TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2020
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trọng Phụng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Cao Thị Hồng Châu
2. Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2019/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 về kiện "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST, ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1982 – *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*

Trú tại: Xóm X, xã Y, huyện C, tỉnh K

Bị đơn: Ông Trần V H – *Có mặt*

Trú tại: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Tôi và ông Trần V H qua thời gian tìm hiểu thì kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh K vào ngày 26 tháng 3 năm 2013 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình tôi và ông H không hợp, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Việc vợ chồng mâu thuẫn thì hai bên gia đình và hàng xóm ai cũng biết và đã hòa giải động viên để hàn gắn nhưng không có kết quả. Vì vậy, chưa đầy một năm chung sống với ông H thì vợ chồng tôi đã ly thân. Đầu tháng 1 năm 2014 ông H đã chuyển vào xã Y, huyện CưMGar sinh sống. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần V H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Trần V H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung ông H đồng ý với lời khai của bà Trần Thị T. Về mâu thuẫn gia đình ông thừa nhận giữa ông và bà T không hợp tính nết, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 01 năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H không đồng ý vì bà T không có mặt tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị T. Bà T được ly hôn ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Trần V H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh K vào ngày 26 tháng 3 năm 2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm đầu năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm giữa bà T và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu, vì vậy việc bà T xin ly hôn với ông H là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T

Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Trần V H .

Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0004175 ngày 28/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN TRỌNG PHỤNG